

I. PHẦN VĂN BẢN

1. Kiến thức:

- Thơ Cách mạng: *Tức cảnh Pác Bó, Ngắm trăng, Khi con tu hú*
- Văn bản nghị luận trung đại: *Hịch tướng sĩ, Nước Đại Việt ta.*

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kiến thức về tác giả, tác phẩm (Tác phẩm thơ học thuộc lòng).
- Biết cảm nhận các chi tiết hay, hình ảnh đẹp.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Kiến thức:

- Câu: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu phủ định.
- Hội thoại, hành động nói.
- Lựa chọn trật tự từ.

2. Yêu cầu:

- Nhận diện, đặt câu: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu phủ định.
- Lựa chọn trật tự từ: Giải thích lý do lựa chọn trật tự từ trong các câu thơ, văn.

III. TẠO LẬP VĂN BẢN

1. Kiến thức:

- Văn nghị luận

2. Yêu cầu: Viết đoạn văn nghị luận

IV. Một số dạng câu hỏi ôn tập kiểm tra:

1. Văn bản “ Ngắm trăng”

Câu 1:

- Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “ Ngắm trăng” của Hồ Chí Minh?
- Qua bài thơ, vẻ đẹp người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh hiện lên như thế nào?

Câu 2:

- Chép bản phiên âm và dịch thơ bài “ Ngắm trăng” của Hồ Chí Minh?
- Có ý kiến cho rằng bài thơ là một cuộc vượt ngục về tinh thần của người tù cách mạng Hồ Chí Minh. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
- Hãy chứng minh bài thơ “ Ngắm trăng” vừa mang màu sắc cổ điển, vừa mang màu sắc hiện đại?

2. Văn bản “ Tức cảnh Pác Bó”

- Chép chính xác bài thơ “ Tức cảnh Pác Bó” của Hồ Chí Minh?
- Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?
- Vì sao Bác lại thấy cuộc sống gian khổ ở Pác Bó “thật là sang”?

3. Văn bản “ Nước Đại Việt ta”

Câu 1:

- Văn bản “ Nước Đại Việt ta” được sáng tác trong hoàn cảnh nào?
- Trên cơ sở so sánh với bài “ Sông núi nước Nam”, hãy chỉ ra sự tiếp nối và phát triển ý thức dân tộc trong đoạn trích “ Nước Đại Việt ta”?

Câu 2:

- Chép sáu câu đầu văn bản “ Nước Đại Việt ta”?
- Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của tác giả thể hiện qua hai câu thơ đầu là gì?

4. Bài tập Tiếng Việt

Câu 1:

Hãy viết lại câu thơ sau theo trật tự ngữ pháp thông thường

“ Lom khom dưới núi tiền vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà”

(Qua Đèo Ngang- Bà Huyện Thanh Quan)

Hãy phân tích sự khác nhau trong cách sắp xếp trật tự từ ở câu đã cho và câu em **viết lại.?**

Câu 2:

a. Nhận xét cách sắp xếp trật tự từ trong câu sau đây và cho biết giá trị diễn đạt của trật tự từ đó:

“Thẻ của nó người ta giữ. Hình của nó người ta đã chụp rồi.” (Nam Cao)

b. Hãy viết lại câu trên theo trật tự ngữ pháp thông thường?

Câu 3:

“ Sập ngựa, chị chạy vào công, quăng cả rổ, mệt, mê nón xuống sân, rồi vội vàng, chị vào trong nhà” (Tất đền- Ngô Tất Tố).

a. Diễn đạt câu trên theo trật tự ngữ pháp thông thường?

b. Phân tích hiệu quả diễn đạt của việc thay đổi trật tự từ trong câu trên?

5: Tạo lập văn bản

Câu 1: Cho câu chủ đề : ***Bài thơ “ Ngắm trăng” đã cho thấy vẻ đẹp tuyệt vời của người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh.***

Hãy viết tiếp khoảng 12 câu để hoàn thành đoạn văn diễn dịch làm rõ chủ đề trên.

Câu 2 : Cho câu chủ đề : ***Bài thơ “ Tức cảnh Pác Bó” đã cho thấy vẻ đẹp tuyệt vời của người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh.***

Hãy viết tiếp khoảng 12 câu để hoàn thành đoạn văn diễn dịch làm rõ chủ đề trên.

Câu 3: Cho câu chủ đề: ***Khổ đầu bài thơ “ Khi con tu hú” đã dựng lên bức tranh vào hè tươi đẹp trong tâm tưởng người tù cách mạng.***

Hãy triển khai câu chủ đề trên thành một đoạn văn diễn dịch có độ dài khoảng 12 câu.

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn Thu Hương

Nguyễn Thị Kim Oanh

A. GRAMMAR

1. Tenses:

- + simple present tense for future, future simple, future continuous
- + the past simple and the past progressive
- + the present perfect tense and past perfect

2. Comparison:

- + Comparative forms of adjectives
- + Comparative forms of adverbs

3. Reported speech

- + Statements
- + Yes/ No questions, Wh- questions

4. Verb+ to+ infinitive

5. Conditional sentences type 1,2

6. Compound sentences and complex sentences

- + Conjunctions: but, and, or, yet
- + conjunctive adverbs: however, nevertheless, therefore, moreover, otherwise
- + Subordinators: when, while, although, even though, because, if

7. Passive voice

8. Stress:

- + Stress of words ending in -ic, -al, -ese, -ee, -logy, -logist, -graphy, -ity, -itive, -ful, -less

B: READING COMPREHENSION

1. Read the passage and choose the correct answer
2. Read the passage and choose the best option to fill in the blanks

C. WRITING

1. Rewrite the sentences so that they have the same meaning as the first ones
2. Put the words in the correct order to make correct sentences
3. Combine the two sentences using subordinators or conjunctive adverbs or conjunctions

D. SPEAKING

- Talking about causes and effects of water pollution as well as the solutions to this problem
- Talking about some natural disasters
- Talking about the role of science and technology

Ban giám hiệu duyệt

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Vũ Thị Trang

TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TOÁN 8 (điều chỉnh , bổ sung) PHẦN I: ĐẠI SỐ 8

A- Lý thuyết:

- 1- Thế nào là hai phương trình tương đương ? Cho ví dụ .
- 2- Thế nào là hai bất phương trình tương đương ? Cho ví dụ .
- 3 – Nêu các quy tắc biến đổi phương trình, bất phương trình. So sánh.
- 4- Định nghĩa phương trình bậc nhất một ẩn .Số nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn? Định nghĩa bất phương trình bậc nhất một ẩn .Cho ví dụ
- 5- Nêu các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

B – Bài tập:

Dạng 1: Giải các phương trình :

Bài 1: a) $\frac{4x+3}{5} - \frac{6x-2}{7} = \frac{5x+4}{3} + 3;$

b) $\frac{3(2x-1)}{4} - \frac{3x+1}{10} + 1 = \frac{2(3x+2)}{5}$

c) $\frac{x+2}{3} + \frac{3(2x-1)}{4} - \frac{5x-3}{6} = x + \frac{5}{12}$

d) $\frac{x+4}{5} - x + 4 = \frac{x}{3} - \frac{x-2}{2}$

Bài 2: a) $3(x-1)(2x-1) = 5(x+8)(x-1)$

b) $9x^2 - 1 = (3x+1)(4x+1)$

c) $(x+7)(3x-1) = 49 - x^2$

d) $(2x+1)^2 = (x-1)^2$

e) $(x^2 - 5)(x+3) = 0;$

f) $x^2 + 2x - 15 = 0;$

Bài 3: a) $\frac{1}{x+1} - \frac{5}{x-2} = \frac{15}{(x+1)(2-x)}$

b) $\frac{x-1}{x+2} - \frac{x}{x-2} = \frac{5x-2}{4-x^2}$

c) $\frac{2x+1}{2x-1} - \frac{2x-1}{2x+1} = \frac{8}{4x^2-1}$

d) $\frac{3}{2x-16} + \frac{3x-20}{x-8} + \frac{1}{8} = \frac{13x-102}{3x-24}$

Bài 4 a) $|2x-3|=4;$ b) $|3x-1|-x=2;$ c) $|x-7|=2x+3$ d) $|x-4|+3x=5;$

Dạng 2: Giải các bất phương trình và biểu diễn tập nghiệm trên trục số.

Bài 1: a) $(x-1)(x+2) > (x-1)^2 + 3$ b) $x(2x-1) - 8 < 5 - 2x(1-x);$

c) $(2x+1)^2 + (1-x)3x \leq (x+2)^2$ d) $(x-4)(x+4) \geq (x+3)^2 + 5$

Bài 2: a) $\frac{x-5}{3} < \frac{x-8}{4}$ b) $\frac{x+3}{4} + 1 < x + \frac{x+2}{3}$ c) $\frac{3x-1}{4} - \frac{3(x-2)}{8} - 1 > \frac{5-3x}{2}$

Dạng 3: Giải bài toán bằng cách lập phương trình .

1. Toán chuyển động

Bài 1: Một xe ô tô đi từ Hà Nội đến Quảng Ninh với vận tốc 60 km/giờ rồi quay về Hà Nội với vận tốc 45 km/giờ. Thời gian lúc đi ít hơn thời gian lúc về là 48 phút. Tính quãng đường Hà Nội – Quảng Ninh ?

Bài 2: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 3: Một xe ô-tô dự định đi từ A đến B với vận tốc 48km/h. Sau khi đi được 1giờ thì xe bị hỏng phải dừng lại sửa 15 phút .Do đó để đến B đúng giờ dự định ô-tô phải tăng vận tốc thêm 6km/h. Tính quãng đường AB ?

2. Toán năng suất .

Bài 1. Một tổ sản xuất theo kế hoạch làm 720 sp theo dự kiến năng suất mỗi ngày. Biết rằng thời gian làm theo năng suất tăng 10 sp mỗi ngày ít hơn thời gian làm theo năng suất giảm 20 sp mỗi ngày là 4 ngày (tăng giảm so với năng suất dự kiến). Tính năng suất dự kiến mỗi ngày theo kế hoạch?

Bài 2. Một xưởng cơ khí phải làm 350 chi tiết máy trong thời gian quy định. Nhờ cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày xưởng làm thêm được 5 chi tiết. Do đó không những xưởng vượt mức 10 chi tiết mà còn hoàn thành sớm hơn quy định 1 ngày. Tính số chi tiết máy xưởng làm được trong một ngày?

Bài 3. Theo kế hoạch, một tổ công nhân mỗi ngày phải làm số sản phẩm trong thời gian nhất định. Nếu mỗi ngày họ làm thêm 5 sản phẩm so với dự định thì sẽ hoàn thành công việc trước thời hạn 4 ngày. Nếu mỗi ngày họ làm ít hơn 5 sản phẩm thì họ chậm hơn thời hạn 5 ngày. Tính thời gian và số sản phẩm phải làm theo kế hoạch của tổ.

PHẦN B: HÌNH HỌC 8

A- Lý thuyết :

- 1) Định lý Talet trong tam giác. Định đảo và hệ quả của định lý Talet.
- 2) Tính chất đường phân giác của tam giác.
- 3) Định nghĩa hai tam giác đồng dạng.
- 4) Các trường hợp đồng dạng của tam giác. Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông.
- 5) Các hình trong không gian: Hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đứng, hình chóp đều., Công thức tính diện tích xung quanh ,thể tích của mỗi hình.

B- Bài tập.

Bài 1: Cho ΔABC vuông tại A, $AB=9$ cm; $AC=12$ cm, đường cao AH, đường phân giác BD. Kẻ $DE \perp BC$ ($E \in BC$), đường thẳng DE cắt đường thẳng AB tại F.

- a. Tính BC, AH? b. Chứng minh: $\Delta EBF \sim \Delta EDC$.
- c. Gọi I là giao điểm của AH và BD Chứng minh: $AB.BI=BH.BD$
- d. Chứng minh: $BD \perp CF$. e. Tính tỉ số diện tích của 2 tam giác ABC và BCD

Bài 2: Cho tam giác ABC vuông tại B ($AB < BC$). Vẽ đường cao BH ($H \in AC$). Lấy điểm E đối xứng với A qua H. a) Chứng minh rằng $\Delta ABC \sim \Delta AHB$.

b) Qua C dựng đường thẳng vuông góc với tia BE cắt BE tại D. Chứng minh rằng $BH.CE = CD.BE$.

- c) Chứng minh rằng $\Delta HDE \sim \Delta BCE$.
- d) Cho $AB=3$ cm, $BC=4$ cm. Tính diện tích tam giác DEC.
- e) BH cắt CD tại F. Chứng minh rằng tứ giác ABEF là hình thoi.

Bài 3: Cho tam giác ABC, các đường cao BD và CE cắt nhau tại H. Đường vuông góc với AB tại B và đường vuông góc với AC tại C cắt nhau tại K. Gọi M là trung điểm của BC.

Chứng minh rằng :

- a. $\Delta ADB \sim \Delta AEC$; $\Delta AED \sim \Delta ACB$
- b. $HE.HC = HD.HB$ c. H, M, K thẳng hàng
- d. Tam giác ABC phải có điều kiện gì thì tứ giác BCKM sẽ là hình thoi? Hình chữ nhật?

Bài 4: Cho hình lập phương cạnh 6cm. Tính thể tích và diện tích toàn phần của hình lập phương đó.

Bài 5: Cho hình lập phương cạnh 10m. Tính thể tích và diện tích toàn phần của hình lập phương đó

Bài 6: Cho một lăng trụ đứng có chiều cao là $h = 12$ cm, đáy là ΔABC vuông tại A, biết $AB = 8$ cm, $BC = 10$ cm

- a) Viết công thức tính diện tích xung quanh của lăng trụ đó.
- b) Tính diện tích xung quanh của lăng trụ đó.

Bài 7: Thể tích của một hình lập phương là 27000mm^3 . Tính độ dài cạnh của hình lập phương này theo cm.

Bài 8: Một hình chóp tứ giác đều có độ dài cạnh bên bằng 25cm, đáy hình vuông ABCD cạnh 30cm.

- a. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình chóp.
- b. Tính thể tích của hình chóp.

Bài 9: Bóng của 1 cột điện trên mặt đất có độ dài 9m. Cùng thời điểm đó 1 thanh sắt cao 4,2m cắm vuông góc với mặt có bóng dài 1,2m. Tính chiều cao của cột điện.

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

I – MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Hai phương trình tương đương là hai phương trình có

- A.** Một nghiệm giống nhau. **B.** Hai nghiệm giống nhau.
C. Tập nghiệm giống nhau. **D.** Tập nghiệm khác nhau.

Câu 2. Phương trình bậc nhất một ẩn có dạng

- A.** $ax+b=0, a \neq 0.$ **B.** $ax+b=0.$ **C.** $ax^2+b=0.$ **D.** $ax+by=0.$

Câu 3. Phương trình: $(4-2x)(x+1)=0$ có nghiệm là

- A.** $x=1; x=2.$ **B.** $x=-2; x=1.$ **C.** $x=-1; x=2.$ **D.** $x=1; x=\frac{1}{2}.$

Câu 4. Hãy chọn câu đúng. Điều kiện xác định của phương trình $\frac{1}{x-2}+3=\frac{3-x}{x-2}$ là

- A.** $x \neq 3.$ **B.** $x \neq 2.$ **C.** $x \neq -3.$ **D.** $x \neq -2.$

Câu 5. Xe tải thứ nhất chở x tấn hàng, xe thứ hai chở gấp đôi xe thứ nhất. Số tấn hàng của xe thứ hai chở được tính theo x là

- A.** $2x.$ **B.** $2+x.$ **C.** $x^2.$ **D.** $\frac{x}{2}.$

Câu 6. Xe thứ hai đi chậm hơn xe thứ nhất là $15(\text{km/h})$ Nếu gọi vận tốc xe thứ hai là $x(\text{km/h})$ thì vận tốc xe thứ nhất là

- A.** $x-15(\text{km/h}).$ **B.** $15.x(\text{km/h}).$ **C.** $x+15(\text{km/h}).$ **D.** $15:x(\text{km/h}).$

Câu 7. Cho m bất kỳ, chọn câu **đúng**.

- A.** $m-3 < m-4.$ **B.** $m-3 < m-4.$ **C.** $m-3 = m-4.$ **D.** Cả A, B, C đều sai.

Câu 8. Cho $a > b$ và $c > 0$, chọn kết luận đúng

- A.** $ac > bc.$ **B.** $ac > 0.$ **C.** $ac \leq bc.$ **D.** $bc > ac.$

Câu 9. Bất phương trình $x-2 > 4$, phép biến đổi nào sau đây đúng?

- A.** $x > 4-2$ **B.** $x > -4+2$ **C.** $x > -4-2$ **D.** $x > 4+2$

Câu 10. Cho các bất phương trình sau, đâu là bất phương trình bậc nhất một ẩn.

- A.** $5x+7 < 0.$ **B.** $0x+6 > 0.$ **C.** $x^2-2x > 0.$ **D.** $x-10=3.$

Câu 11. Phương trình $|2x-5|=3$ có nghiệm là

- A.** $x=4; x=-1.$ **B.** $x=-4; x=1.$ **C.** $x=4; x=1.$ **D.** $x=-4; x=-1.$

Câu 12. Viết tỉ số cặp đoạn thẳng có độ dài như sau $AB=4 \text{ dm}; CD=20 \text{ dm}.$

- A.** $\frac{AB}{CD}=\frac{1}{4}.$ **B.** $\frac{AB}{CD}=\frac{1}{5}.$ **C.** $\frac{AB}{CD}=\frac{1}{6}.$ **D.** $\frac{AB}{CD}=\frac{1}{7}.$

Câu 13. Cho $\triangle ABC$, AD là phân giác trong của góc A . Hãy chọn câu **đúng**:

- A.** $\frac{DC}{DB}=\frac{AB}{AC}.$ **B.** $\frac{AB}{DB}=\frac{AC}{DC}.$ **C.** $\frac{AB}{DB}=\frac{DC}{AC}.$ **D.** $\frac{AD}{DB}=\frac{AC}{AD}.$

Câu 14 Cho $\triangle ABC \sim \triangle A'B'C'$. Hãy chọn phát biểu **sai**:

- A.** $A=C'.$ **B.** $\frac{A'B'}{AB}=\frac{A'C'}{AC}.$ **C.** $\frac{A'B'}{AB}=\frac{B'C'}{BC}.$ **D.** $B=B'.$

Câu 15. Cho 2 tam giác RSK và PQM có $\frac{RS}{PQ}=\frac{RK}{PM}=\frac{SK}{QM}$, khi đó ta có:

- A.** $\triangle RSK \sim \triangle PQM$ **B.** $\triangle RSK \sim \triangle QPM$ **C.** $\triangle RSK \sim \triangle MPQ$ **D.** $\triangle RSK \sim \triangle QMP$

Câu 16. Hãy chọn câu đúng. Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $B=D; \frac{BA}{BC}=\frac{DE}{DF}$ thì

- A.** $\triangle ABC$ đồng dạng với $\triangle DEF$ **B.** $\triangle ABC$ đồng dạng với $\triangle EDF$.
C. $\triangle BCA$ đồng dạng với $\triangle DEF$. **D.** $\triangle ABC$ đồng dạng với $\triangle FDE$.

II – MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 17. $x = \frac{1}{2}$ là nghiệm của phương trình nào dưới đây?

- A. $x-1 = \frac{1}{2}$. B. $4x^2 - 1 = 0$. C. $x^2 + 1 = 5$. D. $2x - 1 = 3$.

Câu 18. Phương trình tương nào sau đây vô nghiệm?

- A. $x-1 = 0$. B. $4x^2 + 1 = 0$. C. $x^2 - 3 = 6$. D. $x^2 + 6x = -9$

Câu 19. Tập nghiệm của phương trình $3x - 6 = x - 2$ là

- A. $S = \{2\}$. B. $S = \{-2\}$. C. $S = \{4\}$. D. $S = \emptyset$.

Câu 20. Phương trình $\frac{2}{x+1} + \frac{x}{3x+3} = 1$ có số nghiệm là

- A. 1. B. 2. C. 0. D. 3.

Câu 21. Phương trình: $(4-2x)(x+1) = 0$ có nghiệm là

- A. $x = 1; x = 2$. B. $x = -2; x = 1$. C. $x = -1; x = 2$. D. $x = 1; x = \frac{1}{2}$.

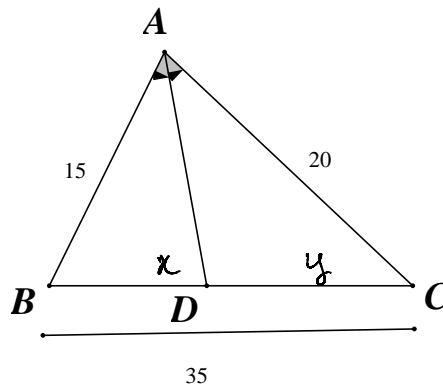
Câu 22. Cho $x-3 \leq y-3$ so sánh x và y .

- A. $x < y$. B. $x = y$. C. $x > y$. D. $x \leq y$

Câu 23. Cho bất phương trình $x-3 \leq 0$ Tập nghiệm của bất phương trình là .

- A. $\{x \mid x \leq 3\}$. B. $\{x \mid x \geq 3\}$. C. $\{x \mid x < 3\}$. D. $\{x \mid x > 3\}$

Câu 24. Hãy chọn câu đúng. Tính độ dài x, y của các đoạn thẳng trong hình vẽ, biết rằng các số trên hình cùng đơn vị đo là cm .



- A. $x = 12cm; y = 13cm$. B. $x = 14cm; y = 11cm$.
C. $x = 14,3cm; y = 10,7cm$. D. $x = 15cm; y = 20cm$

Câu 25. Hãy chọn câu **đúng**. Nếu ΔABC đồng dạng với ΔMNP theo tỉ số k thì ΔMNP đồng dạng với ΔABC theo tỉ số :

- A. $\frac{1}{k^2}$. B. $\frac{1}{k}$. C. k^2 . D. k .

Câu 26. Cho ΔABC đồng dạng với ΔDEF có $A = 80^\circ; C = 70^\circ; AC = 6 cm$. Số đo góc E là:

- A. 80° . B. 30° . C. 70° . D. 50°

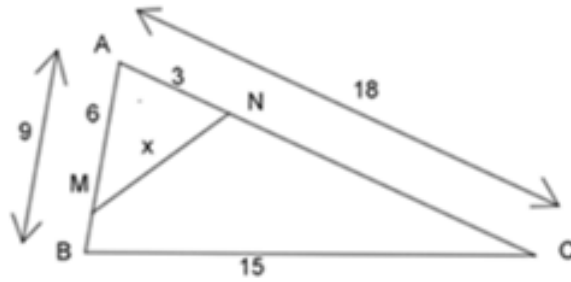
Câu 27. Cho ΔABC đồng dạng với ΔMNP . Biết $AB = 5cm, BC = 6cm, MN = 10cm, MP = 5cm$.

Hãy chọn câu đúng:

- A. $NP = 12 cm, AC = 2,5 cm$.
B. $NP = 2,5 cm, AC = 12 cm$.
C. $NP = 5 cm, AC = 10 cm$.

D. $NP = 10$ cm, $AC = 5$ cm.

Câu 28. Cho hình vẽ dưới đây, tính giá trị của x ?



- A. $x = 6$. B. $x = 5$. C. $x = 8$. D. $x = 9$.

III – MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 29. Nghiệm của phương trình $2x - 1 = 7$ là

- A. $x = 0$. B. $x = 3$. C. $x = 4$. D. $x = -4$.

Câu 30. Hai phương trình nào sau đây là hai phương trình tương đương?

- A. $x - 2 = 4$ và $x + 1 = 2$ B. $x = 5$ và $x^2 = 25$ C. $2x^2 - 8 = 0$ và $|x| = 2$ D. $4 + x = 5$ và $x^3 - 2x = 0$

Câu 31. Điều kiện xác định của phương trình $1 + \frac{x}{3-x} = \frac{5x}{(x+2)(3-x)} + \frac{2}{x+2}$ là

- A. $x \neq 3; x \neq -2$. B. $x \neq 3$. C. $x \neq -2$. D. $x \neq 0$.

Câu 32. Tập nghiệm của phương trình $\frac{x+2}{x-1} - 2 = x$ là

- A. $S = \{-2; 2\}$. B. $S = \{1; -3\}$. C. $S = \{-1; 2\}$. D. $S = \{-1; -2\}$.

Câu 33. Hình vẽ dưới đây biểu diễn tập nghiệm của bất phương trình nào?



- A. $2(x-1) < x+1$ B. $2(x-1) > x+1$ C. $-x > x-6$ D. $-x \leq x-6$

Câu 34. Một xe máy đi từ Hà Nội đến Hải Phòng với vận tốc 30 km/giờ rồi quay về Hà Nội với vận tốc 25 km/giờ. Biết thời gian cả đi lẫn về là 5 giờ 30 phút. Tính quãng đường Hà Nội – Hải Phòng?

- A. 75 km B. 70 km C. 80 km D. 85 km

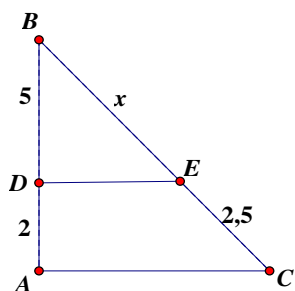
Câu 35. Nghiệm nhỏ nhất của phương trình: $|5 - 2x| = |x - 1|$ là

- A. 2. B. 5. C. -2. D. 4.

Câu 36. Tổng các nghiệm của phương trình $|3x - 1| = x + 4$ là

- A. 7. B. 4. C. $\frac{4}{7}$. D. $\frac{7}{4}$.

Câu 37. Chọn câu trả lời đúng. Cho hình vẽ, biết $DE \parallel AC$ tìm x



- A. $x = 6,5$.
B. $x = 6,25$.
C. $x = 5$.
D. $x = 8$

Câu 38. Cho ΔABC có $AB = 4\text{cm}, BC = 6\text{cm}, AC = 5\text{cm}$. ΔMNP có $MN = 3\text{cm}, NP = 2,5\text{cm}, PM = 2\text{cm}$ thì tỉ lệ $\frac{S_{\Delta MNP}}{S_{\Delta ABC}}$ bằng bao nhiêu ?

A. $\frac{1}{3}$.

B. $\frac{1}{4}$.

C. $\frac{1}{8}$.

D. 1.

Câu 39. Cho tam giác MNP vuông ở M và có đường cao MK .

A. $\Delta KNM \sim \Delta MNP \sim \Delta KMP$.

B. $MK^2 = NK \cdot PK$

C. Cả A, B đều sai

D. Cả A, B đều đúng

Câu 40. Một cái thùng lập phương có cạnh 8dm, có chứa nước với độ sâu của nước là 4dm. Người ta thả 100 viên gạch có chiều dài 2dm, chiều rộng 1dm và chiều cao 0,5dm vào thùng. Khi đó mực nước cao bao nhiêu dm ? (làm tròn KQ đến chữ số TP thứ nhất)

A. 5,6 dm

B. 5,7 dm

C. 5.8 dm

D. 5,9dm.

Chúc các em ôn thi thật tốt!

Ban giám hiệu duyệt

Tổ trưởng duyệt

Nhóm trưởng

Nguyễn Ngọc Sơn

Hồ Mai Thúy

Nguyễn Thị Hòa